

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2018/HNGĐ - ST**

Ngày: 26-3-2018

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Luyện Thanh Sơn**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đình Hữu Luynh**

2. Bà **Kơ Ria Trâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lành** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018, về tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX-ST ngày 21 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Thanh H**, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tấn Minh Ch**, sinh năm: 1985;

Nơi cư trú cuối cùng: thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(*Chị H có mặt, anh Ch vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/12/2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Tấn Minh Ch đăng ký kết hôn ngày 28/6/2013, tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, việc kết hôn là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn S, xã Đ, huyện Đ. Trong quá trình sống chung, vợ chồng chỉ hạnh phúc được một năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, thiếu tôn trọng nhau. Anh Ch không quan tâm chăm sóc vợ, con, sống thiếu trách nhiệm với gia đình, hơn nữa còn tham gia vào các tệ nạn xã hội như lô đề, bài bạc. Chị và gia đình đã nhiều lần động viên, khuyên bảo nhưng anh Ch không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 5/2014, anh Ch đã bỏ nhà ra đi, không liên lạc với gia đình. Do đó, chị đã làm đơn yêu

cầu Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương tuyên bố anh Ch mất tích. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2017/QĐDS-ST ngày 11/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương tuyên bố anh Nguyễn Tấn Minh Ch mất tích.

Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Minh Ch.

- *Về con chung*: Chị và anh Ch có một người con chung là cháu Nguyễn Lê Uy V, sinh ngày 28/5/2013, đang sống với chị. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu V cho đến khi đủ 18 tuổi, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị và anh Nguyễn Tấn Minh Ch không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn Minh Ch đã được Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng để biết và đến Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Ch; yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết; không có tài sản chung và nợ chung; anh Ch vắng mặt nên không thể hiện ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H đối với bị đơn anh Nguyễn Tấn Minh Ch.

Cho chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Tấn Minh Ch được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Uy V cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H cho rằng không có tài sản chung và nợ chung, trong khi đó anh Ch mất tích, nếu sau này có tranh chấp sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn chị H, bị đơn anh Ch. Nơi cư trú cuối cùng của bị đơn là thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Các bên có đăng ký kết hôn, việc kết hôn là tự nguyện nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, xích mích nên anh Ch bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 5/2014, không liên lạc với gia đình, chị H đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì. Do đó, đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Ch mất tích. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2017/QĐDS-ST ngày 11/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương tuyên bố anh Nguyễn Tấn Minh Ch mất tích. Như vậy, trong thực tế giữa chị H và anh Ch chỉ tồn tại quan hệ hôn nhân về pháp lý, chứ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*”. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cho chị H và anh Ch được ly hôn.

Về con chung: Chị H trình bày và cung cấp chứng cứ là bản sao giấy khai sinh thể hiện chị và anh Ch có con chung là cháu Nguyễn Lê Uy V, sinh ngày 28/5/2013. Anh Ch đã bị tuyên bố mất tích, hiện nay cháu V đang do chị H nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu V cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định quá trình chung sống không có tài sản chung và nợ chung, trong khi anh Ch mất tích; trường hợp sau này có tranh chấp thì được xem xét giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục chung.

[3] Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36; Điều 146, 147, 175, 177, 179, 207, 220; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H đối với bị đơn anh Nguyễn Tấn Minh Ch.

Cho chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Tấn Minh Ch được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Uy V, sinh ngày 28/5/2013 cho chị Lê Thị Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định quá trình chung sống không có tài sản chung và nợ chung, trong khi anh Ch mất tích; trường hợp sau này có tranh chấp thì được xem xét giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục chung.

4. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Thanh H phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004808 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương (chị H đã nộp đủ). Anh Nguyễn Tấn Minh Ch không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Luyện Thanh Sơn